

Số: 01 /HD-SNV-STC-BTCTU-BHXH

Tây Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (gọi tắt là Nghị định số 108/2014/NĐ-CP); Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ: Nội vụ - Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC),

Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Bảo hiểm xã hội đã có Hướng dẫn số 208/HD-SNV-STC-BTCTU-BHXH về thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Thực hiện Công văn số 19524/BTC-NSNN ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính về biểu mẫu báo cáo nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Bảo hiểm xã hội hướng dẫn bổ sung một số nội dung liên quan đến việc báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP như sau:

1. Biểu mẫu báo cáo:

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (gọi tắt là cơ quan, đơn vị tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi lập hoặc tổng hợp báo cáo về danh sách và kinh phí tinh giản biên chế theo các mẫu biểu quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP cần chi tiết nguồn kinh phí thực hiện: (i) Nguồn kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hàng năm; nguồn thu, nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị; Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư; (ii) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

Riêng biểu mẫu số 2 và biểu mẫu số 5, ngoài bổ sung thêm chỉ tiêu nguồn kinh phí thực hiện nêu trên, đề nghị bổ sung thêm chỉ tiêu “Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên” để có cơ sở thẩm tra việc tính toán kinh phí và cấp kinh phí thực hiện chính sách theo quy định (mẫu biểu đính kèm).

2. Báo cáo quyết toán:

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện báo cáo quyết toán theo quy định tại Khoản 2, Mục III của Hướng dẫn số 208/HD-SNV-STC-BTCTU-BHXH ngày 30/6/2015 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Bảo hiểm xã hội tỉnh về thực hiện chính sách tinh giản biên chế

theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ (mẫu biểu báo cáo có bổ sung các chỉ tiêu như trên).

Trình tự tổng hợp, báo cáo quyết toán với các cơ quan Trung ương như sau:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ thẩm định và tổng hợp báo cáo quyết toán về danh sách và kinh phí theo mẫu biểu quy định (có bổ sung các chỉ tiêu như trên) đối với các đối tượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối mình quản lý gửi Sở Tài chính.

- Trên cơ sở báo cáo quyết toán của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định kinh phí và chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo quyết toán với các cơ quan Trung ương theo quy định.

Sở Tài chính thông báo để các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố biết, thực hiện./.

KT. GIÁM ĐỐC
SỞ NỘI VỤ
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Thảo
GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Trúc Phương
P. TRƯỞNG BAN
TỔ CHỨC TỈNH ỦY

Nguyễn Đài Thy

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, Sở, NS, Văn xã.

ĐƠN VỊ:

BIỂU SỐ 2

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢTNĂM

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

(Kèm theo Hướng dẫn số 01 /HD-SNV-STC-BTCTU-BHXH của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Bảo hiểm xã hội tỉnh ngày 26 tháng 4 năm 2016)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng bảo hiểm xã hội (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Thời điểm tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Bao gồm		Lý do tính giảm	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc phụ cấp khu vực từ 0.7 trở lên			Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc sau khi đi học nghề	Kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hàng năm, nguồn thu, nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ Hỗ trợ lao động đời dư		Ngân sách nhà nước cấp			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
I. Khối hành chính																														
II. Khối sự nghiệp																														
1	Đơn vị tự đảm bảo chi TX và Đầu tư																													
2	Đơn vị tự đảm bảo chi TX																													
3	Đơn vị còn lại																													
III. Khối doanh nghiệp																														
IV. Các tổ chức hội																														
TỔNG CỘNG																														